

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

**DỊCH THUẬT VÀ MỘT SỐ LOẠI HÌNH TƯƠNG ĐƯƠNG
DỊCH THUẬT GIỮA TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT****NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA***

TÓM TẮT: Bài viết giới thiệu về dịch thuật, sự tương đương trong dịch thuật và các nguyên tắc dịch thuật. Bên cạnh đó, bài viết đã khảo sát một số loại hình tương đương dịch thuật giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Kết quả khảo sát cho thấy có sự tương đương một-một giữa tiếng Anh và tiếng Việt, tương đương với nhiều cách diễn đạt trong ngôn ngữ tiếng Việt và tương đương với tiểu phần ở ngôn ngữ dịch. Sự bất tương đương và không tương đương biểu thái cũng được tìm thấy trong dữ liệu khảo sát giữa tiếng Anh và tiếng Việt, đó là do có sự khác biệt về văn hóa sử dụng ngôn ngữ giữa tiếng Anh và tiếng Việt.

TỪ KHÓA: dịch thuật; tương đương dịch thuật; loại hình dịch thuật; ngôn ngữ dịch thuật; tương đương.

NHẬN BÀI: 14/3/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 19/5/2022

1. Mở đầu

Dịch thuật đóng một vai trò quan trọng trong việc chuyển ngữ nền học thuật thế giới, mang tri thức đến cho những ai đang tìm kiếm tri thức mới. Theo Kelly (2004), “nếu không có hoạt động dịch thuật sẽ không có lịch sử thế giới”. Đúng vậy, hoạt động dịch thuật không những giúp chúng ta hiểu được các nền văn minh cổ xưa mà còn mở ra cơ hội khám phá thế giới trong tương lai. Nói cách khác, hoạt động dịch thuật thúc đẩy sự trao đổi tri thức, giao lưu văn hóa giữa con người và các quốc gia. Có nhiều quan điểm khác nhau được đưa ra bởi các nhà nghiên cứu dịch thuật trong suốt chiều dài lịch sử phát triển của nó. Theo Hartman & Stock (1972), dịch thuật là thay thế một văn bản trong một ngôn ngữ bằng một văn bản khác tương đương trong ngôn ngữ thứ hai. Newmark (1981) lại cho rằng: dịch thuật là chuyển dịch ý nghĩa của văn bản này sang một văn bản khác theo cùng cách tác giả thể hiện khi viết văn bản đó. Nida & Taber (1974) đã chú trọng vào sự tương đương trong dịch thuật, đó là: tái tạo lại trong ngôn ngữ tiếp nhận sự tương đương tự nhiên và sát với thông điệp của ngôn ngữ nguồn, trước hết là về nghĩa và sau đó là phong cách. Như vậy, các định nghĩa về dịch thuật đã được đề cập ở trên có cùng một điểm chung đó là sự tương đương trong dịch thuật. Nghĩa là, tìm ra sự tương đương hoặc tương đương gần nhất nhưng vẫn giữ được nghĩa và phong cách của ngôn bản nguồn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu liên quan tới dịch thuật, sự tương đương dịch thuật, các nguyên tắc dịch thuật và quan sát thực tiễn sự tương đương trong dịch thuật giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Bài viết đã phân tích và đối sánh một số loại hình tương đương dịch thuật giữa tiếng Anh và tiếng Việt để từ đó có thể ứng dụng các nguyên tắc dịch thuật phù hợp nhất.

3. Nội dung**3.1. Sự tương đương dịch thuật**

Tương đương dịch thuật là mối quan hệ giữa ngữ nguồn và ngữ dịch, cho phép ngữ dịch được coi là sự chuyển dịch của ngữ nguồn. Koller (1979), đưa ra năm loại tương đương dịch thuật gồm: 1) Tương đương biểu niệm: quan hệ tương đương được xem là hướng tới hiện thực ngoài ngôn ngữ; 2) Tương đương biểu thái: loại tương đương này liên quan đến các phạm trù như phong cách, địa lí, xã hội; 3) Tương đương văn bản: những từ trong ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích được sử dụng trong cùng ngôn cảnh trong các ngôn ngữ tương ứng; 4) Tương đương ngữ dụng: là quan hệ tương đương liên quan đến đối tượng tiếp nhận văn bản; 5) Tương đương hình thức: là việc tạo ra sự tương đương về hình thức trong khi dịch bằng cách tạo ra các mẫu mới trong ngôn ngữ dịch.

Meetham & Hudson (1969) đưa ra chi tiết hơn về mức độ tương đương, đó là: các văn bản trong các ngôn ngữ khác nhau có thể có sự tương đương ở các mức độ khác nhau (tương đương tuyệt đối

* TS; Trường Đại học Văn hóa; Email: hoanq1972@yahoo.com/nguyenquynhhoa1972@gmail.com

hoặc tương đương một phần), về các bình diện trình bày khác nhau (tương đương về ngôn cảnh, ngữ nghĩa, kết học, từ vựng, chức năng, số lượng, v.v.) và ở các cấp độ khác nhau (từ với từ, ngữ với ngữ, câu với câu). Tương tự, Kade (1968) cho rằng, sự tương đương trong dịch thuật sẽ được dựa trên số lượng các phần tương đương sau: (i) tương đương một-một (one-to-one equivalence) là kiểu tương đương chỉ có một cách diễn đạt tương đương ở ngôn ngữ đích; kiểu tương đương này thường xảy ra ở hệ thống thuật ngữ; (ii) tương đương với nhiều cách diễn đạt ở ngôn ngữ đích; (iii) tương đương với tiêu phần ở ngôn ngữ đích; (iv) sự không tương đương trong dịch thuật, nghĩa là không có sự tương đương ở ngôn ngữ đích là do sự bất tương đồng ngôn ngữ và văn hóa [dẫn theo Le Hung Tien, 2006]. Whorf (1956) đã khẳng định: không có hai ngôn ngữ nào có thể nhìn nhận một thực tế theo cùng một lăng kính. Hai ngôn ngữ không thể giống nhau một cách đầy đủ để được xem là cùng tái hiện một thực tế xã hội. Nida (1984) có chung quan điểm trên và cho rằng, không thể có sự tương đương tuyệt đối trong dịch thuật.

Rõ ràng, mỗi dân tộc mang những nét văn hóa, bản sắc riêng. Chính vì vậy, cách nhìn nhận và đánh giá thế giới khách quan của mỗi dân tộc cũng khác nhau. Do vậy, khi chuyển dịch ngôn bản từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích đôi khi sẽ không có sự tương đương tuyệt đối. Chẳng hạn, người dịch liên ngôn (hay còn gọi là *dịch chính danh*) chắc chắn không thể tìm được những từ tiếng Anh tương đương với những từ như: “thắng cố” (một món ăn phổ biến của người dân tộc vùng cao ở Việt Nam), “bánh tằm” (âm thực đặc trưng của người miền tây ở Việt Nam), “xẩm” trong hát xẩm (một loại hình dân ca của Việt Nam, phổ biến ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ) hay “hầu đồng” (một nghi thức trong hoạt động tín ngưỡng dân gian của một số nước châu Á, trong đó có tín ngưỡng dân gian Việt Nam). Như vậy, để người đọc có thể hiểu được các từ và cụm từ không có sự tương đương hoặc tương đương đầy đủ trong ngôn ngữ đích, dịch giả cần diễn giải đầy đủ ý nghĩa của chúng.

3.2. Nguyên tắc dịch thuật

Để việc dịch thuật được thuận lợi, người dịch liên ngôn cần nắm rõ một số nguyên tắc dịch phổ biến được Newmark (1981 & 1995) đưa ra như sau:

a. *Dịch sát*: dịch sát là dịch nguyên văn theo từng từ từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích. Nguyên tắc dịch này được cho là chỉ hiệu quả đối với những câu đơn, mang nghĩa trung tính. Ví dụ:

(1) *It rains persistently week after week* (Trời mưa tầm tã hết tuần này sang tuần khác)

(2) *He felt angry at her behavior* (Anh ta cảm thấy tức giận với cách hành xử của cô ta).

b. *Dịch giao tiếp*: trong nguyên tắc dịch giao tiếp người dịch có thể sửa hoặc nâng cao tính logic trong giao tiếp; thay thế những từ, cụm từ chưa tinh tế; loại bỏ những từ gây khó hiểu, lặp lại; những chỗ chưa rõ ràng; hoặc có thể làm rõ các đặc ngữ. Nói cách khác, người dịch cần phải diễn giải đầy đủ ý nghĩa của ngôn ngữ nguồn sao cho dễ hiểu nhất đối với đối tượng là người đọc.

c. *Dịch chuyển*: là quá trình chuyển các từ gốc của ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích và từ đó trở thành từ “vay mượn”. Nghĩa là, trong khi dịch người dịch phải quyết định liệu có chuyển dịch một từ mà không phổ biến ở ngôn ngữ đích hay không. Có hai cách sử dụng từ “vay mượn”. *Thứ nhất*, người dịch liên ngôn có thể sử dụng các từ vay mượn trực tiếp từ ngôn ngữ nguồn mà không cần giải thích. Chẳng hạn, laptop, hotline, hotdog, pizza, fax, photocopy,... *Thứ hai*, sử dụng từ “vay mượn” kèm theo lời giải thích. Một số từ vay mượn có khái niệm mới hoặc không phổ biến trong ngôn ngữ đích và vì vậy việc giải thích là cần thiết khi những từ này xuất hiện lần đầu. Chẳng hạn, từ supper - bữa ăn nhẹ của người Anh, từ pudding (bánh pudding) - một loại bánh làm bằng bột mì với mỡ và trứng, làm chín bằng cách nướng, luộc hoặc hấp, ice hockey (khúc côn cầu) - môn thể thao đặc trưng của người Anh, từ baseball (bóng chày) - môn thể thao phổ biến ở Mỹ, ghế sofa, rượu whisky.

d. *Dịch loại bỏ*: theo Baker (1992), nếu nghĩa được chuyển tải bởi một từ hoặc một cụm từ không quan trọng trong việc phát triển văn bản hay phải giải thích dài dòng, thì người biên dịch có thể loại bỏ từ hoặc cụm từ đó. Chẳng hạn, từ “of” khi dịch sang tiếng Việt có thể được loại bỏ trong trường hợp sau: “the case notions comprise a set of universal” (vai nghĩa gồm một tập hợp khái niệm phổ quát) hay từ “assistance” trong câu sau không cần phải chuyển dịch sang ngôn ngữ đích vì bản thân từ “relief” đã mang nghĩa (sự cứu trợ/ cứu tế): “Japanese troops flew into Central Africa on Sunday

to provide relief assistance for the refugees” (Quân đội Nhật đã đáp máy bay đến Trung Phi vào hôm chủ nhật để cứu trợ cho những người tị nạn).

3.3. Một số loại hình tương đương trong dịch thuật giữa tiếng Anh và tiếng Việt

Có thể thấy, việc chuyển dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác là một vấn đề không hề đơn giản bởi nó không những đòi hỏi dịch giả phải có tri thức về ngôn ngữ mà còn có tri thức về văn hóa, xã hội. Kiến thức về văn hóa, xã hội giúp dịch giả hiểu được hàm ngôn, hàm ẩn của các văn bản gốc và từ đó tìm ra sự tương đương hoặc tương đương gần nhất trong văn bản dịch. Dưới đây là một số loại hình tương đương trong dịch thuật giữa tiếng Anh và tiếng Việt:

Thứ nhất, tương đương một-một. Trong quá trình dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc ngược lại, người dịch sẽ tìm thấy sự tương đương một-một giữa tiếng Anh và tiếng Việt, nghĩa là: một từ, một ngữ hoặc một câu trong tiếng Anh có thể tìm được sự tương đương trong tiếng Việt và ngược lại. Ví dụ: *self-referent structure* (cấu trúc tự chỉ); *semantic category* (phạm trù ngữ nghĩa); *transferred meaning* (nghĩa chuyển hóa); *phonological phrase* (ngữ đoạn âm vị học); *at the death's door* (cửa tử); *cultural space* (không gian văn hóa). Như vậy, đối với sự tương đương một-một, dịch giả sẽ không gặp khó khăn trong việc diễn giải ý nghĩa từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích.

Thứ hai, tương đương với nhiều cách diễn đạt trong tiếng Việt. Đối với loại hình tương đương với nhiều cách diễn đạt ở ngôn ngữ đích thì dịch giả sẽ phải lựa chọn các từ ngữ tương đương gần nhất để phù hợp với từng ngữ cảnh giao tiếp. Dưới đây là các ví dụ về sự tương đương với nhiều cách diễn đạt ở ngôn ngữ đích (tiếng Việt). Ví dụ:

(1) Từ “*pot*” trong tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt là: “*bình*”, “*ấm*”, “*tích*”, “*lọ*”, “*chậu*”, “*hộp*” tùy theo các ngữ cảnh khác nhau. Chẳng hạn: “*pot of paint*” (hộp sơn); “*pot of jam*” (lọ mứt); “*teapot*” (ấm trà); “*flowerpot*” (bình hoa); “*coffeepot*” (ấm pha cà phê).

(2) Từ “*bunch*” trong tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt là: “*chùm*”; “*bó*”, “*cụm*”, “*nải*”; “*nhóm*”. Ví dụ: “*bunch of grapes*” (chùm nho); “*bunch of flowers*” (bó hoa); “*bunch of bananas*” (nải chuối); “*bunch of keys*” (chùm chìa khóa); “*bunch of people*” (nhóm người).

(3) Từ “*carry*” trong tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt là: “*mang*”; “*vác*”; “*chở*”, “*khiêng*”, “*khuân*”, “*xách*”; “*ẵm/ bế*” “*đăng/ phát*” “*đội*”. Ví dụ:

a. *They often carry rice on the head* (Họ thường *đội* gạo lên đầu).

b. *The ferry only carries five people* (Chiếc phà chỉ *chở* được năm người).

c. *The Times carried reports of the forest fire in the suburb of the city* (Tờ thời báo đã *đăng* tin tức về đám cháy rừng ở ngoại ô thành phố).

d. *He rarely carries cash with him* (Anh ta hiếm khi *mang* tiền mặt theo người).

e. *The girl carried the teddy bear in her seriously injured arms* (Cô gái *bế* gấu bông trên cánh tay bị thương nặng).

f. *The children often have to carry big pieces of woods down the hill* (Bọn trẻ thường phải *khiêng* những khúc gỗ to xuống đồi).

(4) Từ “*boat*” trong tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt là: “*thuyền*”, “*tàu*”, “*ghe*”, “*vó*”, “*lái*”

(5) Từ “*tray*” trong tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt là: “*mâm*”, “*khay*”, “*tráp*”, “*đĩa*”.

Thứ ba, tương đương với tiểu phần ở ngôn ngữ tiếng Việt. Ví dụ: Từ “*musician*” được diễn giải trong tiếng Anh như sau: “*musician is a person who plays a musical instrument as their job or hobby*” (người chơi nhạc cụ như là một sở thích hoặc chơi nhạc cụ để phục vụ cho công việc). Như vậy, từ “*musician*” (nhạc công) trong tiếng Anh thiên về thực hành và không thường thực hiện công việc sáng tác âm nhạc. Tuy nhiên, khi chuyển dịch từ “*musician*” từ tiếng Anh sang tiếng Việt, nó được dịch là “*nhạc sĩ*” (người hoạt động nghệ thuật âm nhạc như: nhà soạn nhạc, người hòa âm phối khí, nhạc trưởng chỉ huy và nghệ sĩ biểu diễn). Có thể thấy, từ “*nhạc sĩ*” trong tiếng Việt có nội hàm rộng hơn và chỉ tương đương với một nét nghĩa của từ “*musician*” trong tiếng Anh.

Thứ tư, không tương đương/tương đương bằng không (Nil-equivalence). Trong hoạt động dịch thuật, dịch giả đôi lúc sẽ không thể tìm được sự tương đương giữa tiếng Anh và tiếng Việt vì sự khác biệt về văn hóa sử dụng ngôn ngữ. Ví dụ:

(1) *When Jenny was at her boyfriend's house, she had a chance to eat Italian spaghetti (a type of pasta. It looks like long pieces of string and is usually with a sauce) with Korean Kimchi (Kimchi is a traditional Korean side dish of salted and fermented vegetables, such as cabbage and radish) and to watch Chinese Kung fu (is a Chinese martial art or sport in which people fight using only their bare hands and feet) and Japanese Geisha (a Geisha is a Japanese women who is specially trained in music, dancing and the art of conversation. Her job is to entertain men) on television.*

Có thể thấy, các từ gạch chân ở ví dụ trên không có sự tương đương về nghĩa trong tiếng Việt do có sự bất tương đồng ngôn ngữ và văn hóa. Như vậy, đối với các từ không có sự tương đương trong ngôn ngữ đích và ngược lại, dịch giả sẽ giữ nguyên mặt chữ và diễn giải ý nghĩa của các từ đó sang ngôn ngữ đích.

Thứ năm, tương đương biểu thái. Đối với loại hình tương đương biểu thái, dịch giả sẽ gặp khó khăn khi dịch các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại. Ví dụ, cụm từ tiếng Anh “a big cheese” (một cục pho mát to) trong câu “He is a big cheese” (Anh ấy là một cục pho mát to) được dùng để nói về một nhân vật quyền lực có tầm ảnh hưởng lớn. Nếu người dịch liên ngôn không chú ý đến nét văn hóa của người Anh là ví một nhân vật quan trọng và có quyền lực như “một cục pho mát to” thì sẽ khó dịch chính xác câu này sang ngôn ngữ tiếng Việt. Tương tự, người Anh thường ví một người ngủ say mà không biết trời đất ra sao là: “sleeps like a rock/ a log” (ngủ say như tảng đá/ khúc gỗ). Trong khi đó, người Việt lại diễn đạt theo cách khác, đó là: “ngủ say như chết”. Ngoài ra, người Anh còn ví người ăn nhiều là: “eat like a horse” (ăn như ngựa) và người uống nhiều là “drink like a fish” (uống như cá). Trái lại, người Việt thường sử dụng từ “thùng/vại/hũ” hoặc con vật “thuồng luồng” để ví người ăn/ uống nhiều: “ăn thùng uống vại/ ăn như thuồng luồng”, “nhậu như hũ chìm”.

Câu thành ngữ trong tiếng Anh “eat like a bird” (ăn như chim) để chỉ những người ăn ít như những chú chim. Trong khi đó, những người ăn ít trong tiếng Việt được ví là “ăn như mèo” (eat like a cat). Người Việt cho rằng, mèo là vật nuôi trong nhà khá kén ăn và ăn rất ít nên việc ví những người ăn ít giống những chú mèo là điều dễ hiểu. Ví dụ:

(1) *Thằng mỗi bữa chỉ ăn nửa chén cơm nhỏ. Đúng là ăn như mèo.*

(2) *Don't make my daughter extra food, she eats like a bird.*

Ngoài ra, người Anh thường miêu tả các vật khô cứng là “dry as a bone” (khô như cục xương). Trong khi đó, cụm từ “khô như ngói” (dry as a tile) được sử dụng trong diễn đạt của người Việt. Ví dụ trong tiếng Anh:

(1) *The clay for making pots is as dry as a bone.*

(2) *She thought her trainers would be completely soaked, but they were as dry as a bone.*

Cụm từ “day and night” (ngày và đêm) hoặc “chalk and cheese” (cục phấn và pho mát) được sử dụng trong tiếng Anh để so sánh sự khác biệt lớn giữa hai người/ vật. Trong khi đó, khi nói đến sự khác biệt lớn giữa hai người/ vật, người Việt sử dụng cụm từ “trời và vực” để so sánh. Ví dụ:

(1) *My mum and I are like chalk and cheese, but we get on very well*

(2) *James and John are as different as day and night.*

(3) *Smith và Becky khác nhau một trời một vực (James and John are different as sky and abyss).*

Có thể thấy, nếu người Việt học tiếng Anh dịch các câu thành ngữ từ tiếng Việt sang tiếng Anh theo tư duy của người Việt thì có lẽ người Anh sẽ không hiểu được ý nghĩa của câu nói và đôi khi còn gây hiểu lầm. Kết quả là, việc giao tiếp giữa người dịch và người đọc sẽ thất bại.

Trong văn hóa người Việt, tình cảm gia đình, dòng tộc là một trong những tình cảm sâu đậm, đẹp đẽ nhất. Câu ca dao “anh em như thể tay chân” là lời nói so sánh ví von để nói về tình cảm gắn bó giữa anh em trong gia đình. “Chân” và “tay” là bộ phận quan trọng trên cơ thể con người không thể tách rời. Vì vậy, người Việt đã ví mối quan hệ anh em khăng khít như “tay” với “chân”. Trái lại, người Anh lại ví mối quan hệ tình cảm giữa anh và em là “thịt” (flesh) và “huyết hệ” (blood). Ví dụ:

1. *How could you harm your brother? He is your own flesh and blood.*

Thêm vào đó, do cách nhìn nhận khác nhau từ hai nền văn hóa cho cùng một hành vi ngôn ngữ nên có sự khác biệt trong việc sử dụng ngôn từ giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Ví dụ, người Anh thường sử

dụng cụm từ “close the curtain” (đóng rèm cửa lại), trong khi đó, người Việt lại dùng “kéo rèm cửa lại”. Tương tự, cụm từ “close the gap between the rich and the poor” (đóng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo) được sử dụng trong tiếng Anh, trái lại, cụm từ “thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo” được sử dụng trong tiếng Việt.

Như vậy, người dịch liên ngôn cần chú ý tới các yếu tố văn hóa được thể hiện trong ngôn ngữ để chuyển dịch từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích một cách hiệu quả. Nói cách khác, nếu người dịch chỉ tập trung vào việc dịch từ và ngữ pháp mà không tìm hiểu yếu tố văn hóa hàm ẩn trong ngôn ngữ sẽ dẫn tới việc không tương ứng về nghĩa.

4. Kết luận

Hoạt động dịch thuật giúp chúng ta thành công hơn trong giao lưu và hội nhập quốc tế. Trong quá trình dịch thuật, người dịch liên ngôn luôn phải đối chiếu để tìm ra các điểm tương đồng và dị biệt hay các “gu” sử dụng từ ngữ giữa ngữ nguồn và ngữ đích để từ đó chọn được cách dịch tương đương nhất, thỏa đáng nhất. Ngoài ra, cần chú ý tới mục đích của mỗi bản dịch để có các phương pháp dịch phù hợp. Nói cách khác, dịch thuật không những đòi hỏi người dịch phải có kỹ năng phân tích văn bản, kiến thức chuyên ngành, am hiểu văn hóa của ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích mà phải sáng tạo và tinh tế. Đối với các dịch giả biên dịch ngôn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc ngược lại, khi không tìm được sự tương đương trong dịch thuật là do có sự khác biệt về ngôn ngữ văn hóa, dịch giả sẽ phải tìm sự tương đương gần nhất hoặc diễn giải tình huống ngôn ngữ đó sang ngôn ngữ đích đúng với thông điệp gốc đưa ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Lê Hùng Tiên, Đỗ Minh Hoàng, Nguyễn Phương Trà (2006), *Lý thuyết và thực tiễn dịch thuật Anh-Mỹ. Một số vấn đề lý luận và phương pháp cơ bản*. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học quốc gia.

Tiếng Anh

2. Baker, M. (1992), *A Coursebook on Translation*. London and New York: Routledge.
3. Hartman, K., & Stock, C. (1972), *Dictionary of Language and Linguistics*. Longman, New York.
4. Kelly, L. G. (2004), *The History of Translation*. <http://www.complete translation/history.htm>.
5. Koller, W. (1979), *Equivalence in Translation*. Prentice Hall International (UK) Ltd.
6. Meetham, A. & Hudson, R. (1969), *Encyclopedia of Linguistics Information and Control*. Oxford: Pergamon.
7. Newmark, P. (1981), *Approaches to Translation*. Oxford: pergamon Press.
8. Newmark, P. (1995), *A Textbook of Translation*. B and Jo Enterprise Pre Ltd.
9. Nida, E., & Taber, C. (1974), *The Theory and Practice of Translation*. Leiden: Koninklijke.
10. Nida, E. A., (1984), *Approaches to Translating in the Western World*, Foreign Languages and Research.
11. Whorf, B. L., Language, Thought and Reality (1956), Cambridge. Mass., MIT Press.

Translation and some equivalence categories in translation between English and Vietnamese

Abstract: The article introduces translation, translation equivalence and translation procedures. Besides, the article aims to investigate some equivalence categories in translation between English and Vietnamese. The survey results show that there is a one-to-one equivalence between English and Vietnamese, equivalence to many expressions in the Vietnamese language and one to part of one. Nil-equivalence and non - connotative equivalence are also found in English and Vietnamese data, which is due to cultural differences in using language between English and Vietnamese.

Key words: Translation; translation equivalence; equivalence categories; translation language; equivalence.